

TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG

\*

Số -BC/TU

Dự thảo

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Thủ Dầu Một, ngày... tháng... năm 2015

# BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

## TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

(Bản tóm tắt)

Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX

#### A/ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần IX trong tình hình thế giới, khu vực và biển Đông có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, kinh tế trong nước và của tỉnh còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân, toàn quân, cộng đồng doanh nghiệp và cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, tỉnh đã đạt được những thành tựu khá toàn diện, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh và bền vững trong nhiệm kỳ tới, sớm đưa Bình Dương trở thành đô thị loại một, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### I- THÀNH TỰU

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, GDP bình quân 5 năm tăng 13% (Nghị quyết 13,5-14%) - tương ứng theo cách tính mới GRDP thì tăng 8,3%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, đến năm 2015 cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp đạt 60% - 37,3% - 2,7% (Nghị quyết 59% - 38% - 3%) - tương ứng cơ cấu kinh tế (GRDP) là: công nghiệp 62,8% - dịch vụ 24% - nông nghiệp 4% - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,2%. GDP bình quân đầu người vượt kế hoạch đề ra, cuối năm 2015 là 95,6 triệu đồng/người (Nghị quyết 63,2 triệu đồng/người).

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô, sức cạnh tranh được nâng cao. Kinh tế Nhà nước được sắp xếp, đổi mới quản lý và cổ phần hóa đúng lộ trình, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, thể hiện vai trò quan trọng trong sự phát triển của tỉnh. Kinh tế tập thể được củng cố và phát triển. Kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp vào GDP của tỉnh.

**1. Công nghiệp:** Công nghiệp tiếp tục là chủ lực, tốc độ tăng trưởng cao, tương đối ổn định, đúng định hướng, từng bước phát triển theo chiều sâu, tạo động lực cho phát triển đô thị,

dịch vụ, thương mại. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân tăng 15,7% (Nghị quyết tăng 19 - 20%). Các khu công nghiệp tiếp tục được mở rộng, khai thác có hiệu quả, hạ tầng đồng bộ gắn với việc phát triển hạ tầng đô thị và dịch vụ chất lượng cao.

**2. Dịch vụ:** Dịch vụ tiếp tục phát triển khá nhanh, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong phát triển kinh tế nhanh và bền vững của tỉnh. Giá trị dịch vụ tăng bình quân là 20,9% (Nghị quyết 22 -23%). Chương trình phát triển dịch vụ chất lượng cao của tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, thu hút mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Thương mại có bước phát triển mới cả về ngành nghề, tốc độ, cơ cấu và thành phần kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn bình quân tăng 23,5%/năm. Kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại được tập trung đầu tư, thu hút được nhiều tập đoàn, doanh nghiệp bán lẻ trong và ngoài nước.

Xuất khẩu tăng trưởng cao, bình quân 19,5% (Nghị quyết là 20 - 22%), tiếp tục xuất siêu, đến năm 2015 kim ngạch xuất khẩu đạt 20,86 triệu đô la Mỹ (Nghị quyết 20 triệu đô la Mỹ). Nhập khẩu tăng bình quân 16,9%/năm, đến năm 2015 kim ngạch nhập khẩu đạt 16 tỷ đô la Mỹ.

**3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn**  
Nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp bình quân tăng 4% (Nghị quyết 4 - 4,5%). Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao gắn với công nghiệp chế biến được triển khai, bước đầu góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp. Công nghiệp chế biến nông, lâm và thủy sản từng bước phát triển. Công tác xúc tiến thương mại trong nông nghiệp được đẩy mạnh. Kinh tế khu vực nông thôn phát triển nhanh, bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới, đời sống người dân ngày một nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 31 triệu đồng/năm.

**4. Quy hoạch, xây dựng đô thị và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật**  
Công tác quy hoạch phát triển và

quy hoạch đô thị được tinh quan tâm chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, đặc biệt là các công trình thực hiện các chương trình đột phá của tỉnh; đa dạng hóa nguồn lực và phương thức đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các công trình giao thông hướng ngoại quan trọng, đồng thời, tập trung xây dựng các trục giao thông nội bộ liên kết giữa các khu vực trong tỉnh. Hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp được cải tạo, xây dựng mới, chất lượng cung cấp điện bảo đảm phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng được nâng cao. Hạ tầng cấp - thoát nước được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, nước cho công nghiệp tại các khu đô thị, khu công nghiệp.

**5. Bảo vệ tài nguyên và môi trường**  
Công tác quản lý đất đai có nhiều chuyển biến tích cực, minh bạch và hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khoáng sản và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng đi vào nề nếp. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm; tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và di dời các cơ sở này ra khỏi khu dân cư, đô thị. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt 90% (Nghị quyết 90%), tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100% (Nghị quyết 100%).

**6. Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, đổi mới nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp Nhà nước, phát triển kinh tế tập thể**

Huy động tốt mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 263.000 tỷ đồng (Nghị quyết 240.000 tỷ đồng), tăng bình quân 20% (Nghị quyết 20 - 21%), trong đó vốn ngân sách Nhà nước chiếm 8,6%, vốn đầu tư nước ngoài chiếm 43,1%. Thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả tốt, đặc biệt là các dự án lớn nhằm phát triển đô thị và dịch vụ chất lượng cao. Trong nhiệm kỳ đã thu hút được 12.373 doanh nghiệp trong nước, nâng tổng số doanh nghiệp trong nước đến nay là 19.638 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 146.119 tỷ đồng (so với đầu nhiệm kỳ

tăng gấp 2 lần số lượng doanh nghiệp và gấp 2,2 lần về vốn); thu hút đầu tư nước ngoài có 491 dự án mới và 690 dự án bổ sung vốn, nâng tổng số dự án đầu tư nước ngoài đến nay là 2.546 dự án với tổng vốn đầu tư là 21,5 tỷ đô la Mỹ (so với đầu nhiệm kỳ tăng gấp 1,23 lần dự án và gấp 1,58 lần về vốn).

Thực hiện việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước theo đúng lộ trình. Các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp của Đảng sản xuất, kinh doanh hiệu quả, thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mở rộng đầu tư trong nước và nước ngoài.

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, có bước phát triển ở một số lĩnh vực, góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống cho các thành viên.

#### 7. Tài chính, tín dụng

Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 10,7% (Nghị quyết 13 -14%). Ước năm 2015 thu ngân sách đạt 34.000 tỷ đồng (Nghị quyết 30.000 tỷ đồng). Điều hành ngân sách linh hoạt, bảo đảm nguồn cho chi đầu tư phát triển. Tốc độ tăng chi hàng năm 14,3% (Nghị quyết 13%), ước thực hiện năm 2015 đạt 13.000 tỷ đồng (Nghị quyết 12.000 tỷ đồng).

Hệ thống tổ chức tín dụng ngày càng phát triển, mở rộng mạng lưới đáp ứng nhu cầu nguồn vốn và giao dịch cho các thành phần kinh tế và người dân; các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán liên thông có bước phát triển; nợ xấu nằm trong giới hạn cho phép.

#### 8. Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và củng cố đội ngũ giáo viên, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 65% (Nghị quyết 60 - 65%); tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn là 63,8% (Nghị quyết 40 - 45%); tỷ lệ học sinh khá, giỏi các cấp tăng, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước. Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS và được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc mầm non trẻ 5 tuổi. Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên